

Số: 829/2022/QĐST-HNGĐ

Hà Nội, ngày 05 tháng 11 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BA ĐÌNH

- Căn cứ vào Điều 144, 147, 212, 213 và 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Căn cứ các Điều 51, 55, 57, 58 Luật Hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;
- Căn cứ khoản 3 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 808/2022/TLST- HNGĐ ngày 27/10/2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành ngày 28/10/2022 tại Tòa án nhân dân quận Ba Đình giữa:

Người yêu cầu:

- **Anh Tổng Thế D**, sinh năm 1987;
- **Chị Nguyễn Minh T**, sinh năm 1987;

Cùng ĐKKHKT và nơi ở: Số nhà 76 ngách 12/36 N, phường P, quận B, thành phố H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]. Anh Tổng Thế D và chị Nguyễn Minh T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 24/5/2012 tại Ủy ban nhân dân phường P, quận B, thành phố H (Giấy chứng nhận kết hôn số: 91/2012; Quyền số IV). Đây là hôn nhân hợp pháp.

[2]. Anh Tổng Thế D và chị Nguyễn Minh T yêu cầu Tòa án nhân dân quận Ba Đình công nhận thuận tình ly hôn vì cả hai đều xác nhận mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, khả năng đoàn tụ là không có. Việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của hai bên đã được ghi nhận trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành ngày 28/10/2022 tại Tòa án nhân dân quận Ba Đình là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên được chấp nhận.

[3]. Anh Tổng Thế D và chị Nguyễn Minh T có 02 (hai) con chung là cháu Tổng Gia L, sinh ngày 04/8/2012 và cháu Tổng Gia A, sinh ngày 03/5/2016. Anh chị thống nhất thỏa thuận để cả 02 (hai) con chung là cháu Tổng Gia L, sinh ngày 04/8/2012 và cháu Tổng Gia A, sinh ngày 03/5/2016 cho anh Tổng Thế D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Chị Nguyễn Minh T có trách

nhiệm đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung số tiền là 3.000.000 (ba triệu) đồng/tháng kể từ tháng 11 năm 2022.

[4]. Về tài sản chung: Anh Tổng Thế D và chị Nguyễn Minh T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Anh Tổng Thế D và chị Nguyễn Minh T không vay nợ ai, không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5]. Về lệ phí tòa án: Anh Tổng Thế D tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập Biên bản thuận tình ly hôn thỏa thuận việc nuôi con và chia tài sản sau khi ly hôn, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Tổng Thế D và chị Nguyễn Minh T.

- Về con chung: Anh Tổng Thế D và chị Nguyễn Minh T có 02 (hai) con chung là cháu Tổng Gia L, sinh ngày 04/8/2012 và cháu Tổng Gia A, sinh ngày 03/5/2016. Giao cả 02 (hai) con chung là cháu Tổng Gia L, sinh ngày 04/8/2012 và cháu Tổng Gia A, sinh ngày 03/5/2016 cho anh Tổng Thế D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Chị Nguyễn Minh T có trách nhiệm đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung số tiền là 3.000.000 (ba triệu) đồng/tháng kể từ tháng 11 năm 2022 cho đến khi con chung đủ tuổi trưởng thành (18 tuổi) hoặc có sự thay đổi khác của pháp luật.

Chị Nguyễn Minh T có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Anh Tổng Thế D và chị Nguyễn Minh T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

- Về nợ chung: Anh Tổng Thế D và chị Nguyễn Minh T không vay nợ ai, không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Tổng Thế D tự nguyện chịu cả 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí theo biên lai thu tiền số 0002572 ngày 27/10/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Ba Đình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- VKSND quận Ba Đình;
- CQ đã thực hiện việc đăng ký KH;
- Các đương sự;
- Tòa án ND TP. Hà Nội;
- Chi cục THA DS quận Ba Đình;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đặng Thu Phương

